

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vĩnh;
2. Ông Lưu Đình Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức T; tên gọi khác: Mười; sinh ngày 03 tháng 07 năm 1974; tại xã N, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Ngọc D (đã chết); con bà: Quách Thị Đ, sinh năm 1931; có vợ là Bùi Thị M, sinh năm 1973; có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 12/10/1998 bị TAND tỉnh T xử phạt 09 năm tù về tội giết người, đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn T1; sinh ngày 25 tháng 10 năm 2001; tại xã N, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

08/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Văn T, sinh năm: 1963; con bà: Quách Thị T, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Ngày 10/9/2020 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 0052077/QĐ-XPHC; tiền án: Không; nhân thân: ngày 10/9/2020 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Quách Văn M - Sinh năm: 1991 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T.

2. Anh Lê Văn C - Sinh năm 1993 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn NT, xã N, huyện T, tỉnh T.

3. Bà Bùi Thị M - Sinh năm 1973 (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức T sinh 1974 và Quách Văn T1 sinh năm 2001 cùng trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh T có quan hệ quen biết nhau từ trước và đều là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2021, khi đang ở nhà cũ của mình (đã bán cho người khác), Bùi Đức T sử dụng điện thoại di động gọi cho Quách Văn T1 và nhờ T1 mua cho mình 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy để sử dụng thì T1 đồng ý. Sau đó, T đi đến khu nhà ở đang xây dựng của gia đình cách đó khoảng 500 mét và làm việc tại đây. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có anh Quách Văn M sinh năm 1991 ở cùng thôn và anh Lê Văn C sinh năm 1993 ở thôn NT, xã N đến chơi, uống nước.

Sau khi nghe điện thoại của Bùi Đức T, T1 lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh dạng cồng, 01 ống hút nhựa cất giấu vào trong người rồi điều khiển xe mô tô Honda Air blade biển kiểm soát 36E1-230.27 đi đến khu vực thị trấn V, huyện T mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể ma túy màu trắng với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, điều khiển xe mô tô quay về nhà của T. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T1 về đến khu nhà đang xây dựng của gia đình T, lúc này ngoài T, T1 còn nhìn thấy anh M, anh C đang ngồi ở trong nhà của T. T1 dựng xe mô tô ở phía hông nhà, rồi đi bộ ra phía sau nhà, lấy trong người ra 01 chai nhựa gắn với 01 ống thủy tinh dạng cồng và 01 ống hút nhựa đặt xuống nền đất. Do quên không rút chìa khóa

xe nên T1 quay lại vị trí xe để rút chìa khóa, đồng thời nói với T, anh M, anh C “ra sau nhà sử dụng ma túy cho kín”, nghe T1 nói xong cả T, anh M, anh C cùng đi theo T1 ra phía sau nhà. Lúc này, T1 bóc gói ma túy vừa mua được ra, đổ một phần ma túy là các hạt tinh thể màu trắng vào ống thủy tinh dạng công, sau đó “nấu” số ma túy trên bằng cách dùng bật lửa đốt vào phần ống thủy tinh có chứa số ma túy vừa bỏ vào để khói bốc lên. Sau đó lần lượt theo thứ tự, đầu tiên là T rồi đến anh M, anh C và cuối cùng là T1 luân phiên nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng miệng hút khói bên trong thông qua chiếc ống hút gắn vào chai nhựa, mỗi người sử dụng được 04 lượt thì hết. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T1 cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi cùng với anh M, anh C đi về nhà, còn T ở lại tiếp tục xây nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi gặp T1, T có đưa số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhờ mua ma túy nhưng T1 chỉ nhận số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà cũ của mình thì anh M, anh C đến chơi, khoảng 20 phút sau, T1 cũng đi đến. Lúc này, T1 nói với T “lấy đồ ra làm tý”, hiểu ý của T1 muốn sử dụng ma túy nên T lấy từ trong gầm giường ngủ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của mình gồm 01 chai nhựa gắn với 01 ống thủy tinh dạng công và 01 ống hút nhựa đặt xuống nền nhà ngay cạnh, đồng thời nói với anh M, anh C “có chơi thì ngồi xuống mà chơi”, hiểu ý T muốn nói có sử dụng ma túy thì ngồi xuống nên anh M, anh C đồng ý và ngồi xuống ngay cạnh vị trí đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, T1 lấy từ trong người ra một gói ma túy (là phần ma túy còn lại chưa sử dụng hết trước đó), đổ hết số ma túy là các hạt tinh thể màu trắng vào ống thủy tinh dạng công, sau đó dùng bật lửa đốt vào phần ống thủy tinh có chứa số ma túy vừa bỏ vào để khói bốc lên. Sau đó lần lượt theo thứ tự, đầu tiên là T rồi đến anh M, anh C và cuối cùng là T1 luân phiên nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng miệng hút khói bên trong thông qua chiếc ống hút gắn vào chai nhựa, mỗi người sử dụng được 04 lượt thì hết. Sau khi sử dụng ma túy, cả bốn người ngồi chơi, nói chuyện một lúc thì T1, anh M, anh C đi về nhà, còn T đóng cửa đi ngủ.

Đến ngày 07/7/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Bùi Đức T, Quách Văn T1 đã đến Công an xã N tự thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình đến xin tự thú, Bùi Đức T đã giao nộp một bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T gồm 01 chai nhựa gắn với 01 ống thủy tinh dạng công, 01 ống hút nhựa và 01 túi nilon Quách Văn T1 bỏ lại tại nhà của Bùi Đức T sau khi sử dụng hết số ma túy bên trong túi. Công an xã N đã tiếp nhận, báo cáo và chuyển người, đồ vật và toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 09/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Quyết định số 119/CSĐT trưng cầu giám định đối với mẫu vật đã niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 2222/PC09 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng và các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thủy tinh dạng cồng trong các phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Xác minh điều kiện, hoàn cảnh kinh tế xác định, Bùi Đức T và Quách Văn T1 đều không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không có tài sản chung, tài sản riêng.

Quá trình điều tra, Quách Văn T1 khai nhận mua số ma túy trên của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị trấn Vân Du, huyện T nhằm mục đích sử dụng cùng với Bùi Đức T và đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy có các đặc điểm như T1 khai báo nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác M, xử lý sau.

Trong vụ án này, anh Quách Văn M và anh Lê Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ vi phạm, ngày 26/8/2021, 27/8/2021, UBND xã N đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định đối với Quách Văn M, Lê Văn C.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô Honda Air blade biển kiểm soát 36E1-230.27 mà T1 điều khiển để đi mua ma túy là của ông Quách Văn T (là bố đẻ của T1) để ở nhà, không biết việc T1 tự ý lấy xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét tạm giữ chiếc xe trên. Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống thủy tinh dạng cồng, 01 ống hút nhựa mà các bị cáo sử dụng khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 05/7/2021, trong quá trình quét dọn nhà, vợ của Bùi Đức T là chị Bùi Thị M đã phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Quách Văn T1 để lại nên đã đập vỡ, bẹp rồi vứt đi đâu không rõ. Đối với 01 phong bì đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 15/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS). Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và đề nghị:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đức T: từ 07 (Bảy) năm 6 tháng đến 08 (Tám) năm tù. Xử phạt bị cáo Quách Văn T1 từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06

(Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung .

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Đức T và Quách Văn T1 thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai và thừa nhận: Ngày 04/7/2021, Bùi Đức T, Quách Văn T1 đã có hai lần tổ chức sử dụng ma túy cùng với Quách Văn M, Lê Văn C. Trong đó, lần thứ nhất xảy ra khoảng 15 giờ 20 phút tại phía sau khu nhà đang xây của gia đình Bùi Đức T, lần thứ hai xảy ra khoảng 23 giờ tại khu bếp nhà cũ nhà của Bùi Đức T đều ở thôn N, xã N, huyện T. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bởi lẽ: Ma túy là một trong những hiểm họa mà toàn nhân loại phải đối mặt và là vấn đề đang còn nhức nhối, ám ảnh của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Nhận thức sâu sắc về tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống ma túy cũng như quyết tâm loại trừ các tệ nạn về ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Trong vụ án này các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 đã có hành vi “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn nghiện hút.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, mỗi bị cáo đóng vai trò khác nhau trong vụ án. Bị cáo Bùi Đức T gọi điện thoại, đưa tiền và nhờ Quách Văn T1 mua ma túy về để sử dụng, đồng thời cho mọi người dùng địa điểm là tại gia đình mình làm nơi sử dụng ma túy, do đó có vai trò thứ nhất; bị cáo Quách Văn T1 đã đi mua ma túy và đồng thời chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và rủ thêm hai người là Quách Văn M và Lê Văn C để cùng sử dụng ma túy chung, vì vậy bị cáo T1 có vai trò thấp hơn bị cáo T.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có 02 tình tiết giảm nhẹ đó “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Tự thú” được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, phạm tội có tính chất nghiêm trọng, do đó của cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì đã niêm phong là mẫu vật sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác M, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, nghề nghiệp không ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về người đàn ông đã bán ma túy cho Quách Văn T1: T1 khai nhận mua số ma túy trên của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực thị trấn Vân Du, huyện T. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác M nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy có các đặc điểm như T1 khai báo nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác M, xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với anh Quách Văn M và anh Lê Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ vi phạm, ngày 26/8/2021, 27/8/2021, UBND xã N đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định đối với Quách Văn M, Lê Văn C là đúng quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/07/2021).

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn T1 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (07/07/2021).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Phạm Thanh Hải và 7 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh T (Bên trong chứa: 01 chai nhựa màu trắng, cao 22cm, nắp màu đen; 01 ống thủy tinh dạng cồng dài 8cm; 01 ống hút nhựa màu đen gắn với màu xanh, có chiều dài 10cm; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2). Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quả lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức T, Quách Văn T1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đình Tâm Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

